

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 03 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2019/TLST- DS ngày 27 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng QT

Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2 tòa nhà ST, Số 111A P, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: Tầng M, tổng công ty V, số 37 đường Q, phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tử K, sinh năm 1984 (theo giấy uỷ quyền số 38975.20 ngày 17/02/2020).

-Bị đơn: Bà Ngô Thị P, sinh năm 1943; Trú tại: Số 14 ngõ 376, phố Đ, phường Đ, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1969; Trú tại: 6A gốc Đ, phường K, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc T,** sinh năm 1964; Trú tại: Số 14 ngõ 376, phố Đ, phường Đ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị P, ông Nguyễn Ngọc T – Bà Nguyễn Thị Thu N (theo giấy ủy quyền số chứng thực 45, quyền số 01-SCT/CK ngày 26/3/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng QT và bà Ngô Thị P, bà Nguyễn Thị Thu N xác nhận đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 179/HĐTD1-VIB066/14 ngày 14/03/2014; Hợp đồng tín dụng số 356/HĐTD1-VIB066/14 ngày 25/12/2014 và các khế ước nhận nợ số 179/KUNN1-VIB066/14 ngày 14/03/2014; khế ước nhận nợ số 356/KUNN1-VIB066/14 ngày 25/12/2014. Bà Ngô Thị P, bà Nguyễn Thị Thu N, ông Nguyễn Ngọc T đã ký kết hợp đồng thế chấp số công chứng: 726/2014, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 11/03/2014 để đảm bảo cho khoản vay trên của Ngân hàng QT.

2.2. Các bên đương sự xác nhận, tạm tính đến ngày 03/03/2020, bà Ngô Thị P, bà Nguyễn Thị Thu N còn nợ Ngân hàng QT số tiền là: **1.345.578.514 đồng** (*một tỷ, ba trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm mười bốn đồng*); Trong đó: Nợ gốc: 744.057.103 đồng; Nợ lãi trong hạn: 190.246.042 đồng; Lãi quá hạn: 411.275.369 đồng.

2.3. Các bên thỏa thuận phương thức thanh toán như sau:

- Chậm nhất ngày 25/4/2020: trả nợ tối thiểu 20.000.000 đồng thu vào nợ gốc.

- Chậm nhất ngày 25/5/2020: trả nợ tối thiểu 20.000.000 đồng thu vào nợ gốc.

- Chậm nhất ngày 25/6/2020: trả nợ tối thiểu 20.000.000 đồng thu vào nợ gốc

- Chậm nhất ngày 25/7/2020: Tất toán toàn bộ khoản vay.

Ưu tiên trả vào nợ gốc. Từ ngày 25/4/2020 lãi phát sinh tính theo dư nợ gốc thực tế cho đến khi khách hàng tất toán khoản vay.

Trong trường hợp Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà bà Ngô Thị P, bà Nguyễn Thị Thu N không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng QT (vi phạm số tiền, thời gian thanh toán), Ngân hàng QT có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản sau đây để thu hồi nợ:

Quyền sử dụng 26 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Tổ 14, cụm 3, phường Đ, quận X, thành phố Hà Nội, thuộc thửa đất số 162, tờ bản đồ số 15C-II-A, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0106080059, hồ sơ gốc số: 2678QĐUB/22ĐKĐC99 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 29/6/1999; ngày 22/11/2006 Sở tài nguyên môi trường nhà đất thành phố Hà Nội đăng ký sang tên cho đồng sở hữu là bà Ngô Thị P và hai con là Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Thu N.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Ngô Thị P và Nguyễn Thị Thu N đối với Ngân hàng QT. Nếu số tiền này không đủ thì vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng QT.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên bị thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm Thi hành án theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

2.4. Về án phí: Bà Ngô Thị P, bà Nguyễn Thị Thu N chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là: **26.184.000 đồng** (*Hai mươi sáu triệu, một trăm tám mươi tư nghìn đồng*). Trả lại cho Ngân hàng QT số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006570 ngày 06/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Hà Nội là: **24.600.000 đồng** (*hai mươi tư triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Vân

